

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 20-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Quốc Chiến

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Tâm

Bà Trần Thị Ngọc Trân

Ông Đỗ Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Quàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Minh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2018/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/HSST-QĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy M, sinh năm 1978, tại huyện C, tỉnh T;

Nơi cư trú: 75/14A Nguyễn Văn C, phường 1, quận 5, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hồ H và bà Võ Thị C; vợ tên: Trần Thị B (chết); con: 01 người; tiền sự: Không; tiền án: 01 – Ngày 09/5/2017, bị Tòa án nhân dân quận 5, thành phố H xử phạt 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 12/02/2018, chưa được xóa án tích; về nhân thân: Ngày 26/11/1996, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân”, chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Ngày 29/7/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08-9-2018 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Dương Quốc T, sinh năm 1975, tại huyện A, tỉnh K;

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa: 03/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn T (chết) và bà Dương Xuân P; vợ tên: Hồ Thị Mộng L; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 20/11/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2018 đến ngày 12/10/2018 được tại ngoại cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Hồ Thị Mộng L**, sinh năm 1987 (vợ bị cáo T – có mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K.

- **Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Duy M:** Luật sư **Nguyễn Du – Văn** phòng luật sư Ngọc Du, thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- **Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Dương Quốc T:** Luật sư **Dương Tấn Lộc – Văn** phòng luật sư Dương Tấn Lộc, thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 05/9/2018 Công an huyện Châu Thành tiến hành bắt quả tang Dương Quốc T đang bán trái phép ma túy, 01 bịch, giá 500.000 đồng cho Lê Văn B, tại khu vực ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K.

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/9/2018 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kiên Giang phối hợp với Công an huyện Châu Thành bắt quả tang Nguyễn Duy M đang tàng trữ 01 bịch nylon trong suốt có rãnh cài, viền màu đỏ, kích thước 0,9cm x 14cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt màu trắng không đồng nhất, dạng rắn, nghi là chất ma túy và 02 bịch nylon trong suốt có rãnh cài, viền màu đỏ, kích thước 0,7cm x 10cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt màu trắng không đồng nhất, dạng rắn, nghi là chất ma túy tại khu vực chợ T thuộc ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K.

Trong quá trình điều tra, các bị can thừa nhận hành vi phạm tội mua bán ma túy cho nhiều đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian từ tháng 08/2018 đến tháng 9/2018 tại huyện Châu Thành tỉnh Kiên Giang, như sau:

1. Đối với Nguyễn Duy M.

Trong khoảng thời gian từ tháng 08/2018 đến tháng 09/2018, Nguyễn Duy M đã mua chất ma túy của những người sau: Người có tên H (không rõ tên thật và địa chỉ) 05 lần, 11 bịch, 300 gam, giá 130.000.000 đồng (01 lần, 01 bịch mỗi bịch 10 gam, giá 4.400.000 đồng; 03 lần, 09 bịch nặng 90 gam, giá 39.600.000 đồng và 01 lần, 01 bịch 200 gam giá 86.000.000 đồng) ở cầu số 1, quận 8, thành phố H.

Nguồn ma túy trên, Nguyễn Duy M về nhà phân ra thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán lại cho người nghiện với hình thức là khi có người nghiện gọi điện thoại hỏi mua ma túy thì M trao đổi thống nhất giá cả, số lượng ma túy cần mua và địa điểm mua bán, M đến điểm hẹn gặp người mua để lấy tiền và giao ma túy như đã thỏa thuận.

- Nguyễn Duy M đã trực tiếp bán ma túy cho Dương Quốc T 04 lần: 01 lần, 01 bịch 05 gam, giá 5.000.000 đồng; 02 lần, 06 bịch, nặng 60 gam, giá 30.000.000 đồng và 01 lần, 03 bịch, nặng 30 gam, giá 15.000.000 đồng, lần mua này T mới trả được 3.000.000 đồng (T không trả tiền mà mua 10kg cua biển cho M). Sau đó, M kêu người tên Mai Trung T (T) vào nhà T lấy lại 02 bịch, nặng 20 gam, giá 10.000.000 đồng chưa thanh toán tiền.

Như vậy, Nguyễn Duy M đã mua ma túy 05 lần, 11 bịch, 300 gam, giá 130.000.000 đồng. M trực tiếp bán ma túy cho 02 người, 05 lần, 10 bịch thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có là 38.000.000 đồng.

2. Đối với Dương Quốc T

Trong quá trình điều tra, Dương Quốc T khai nhận: Từ tháng 8/2018 đến tháng 9/2018, T mua ma túy của Nguyễn Duy M 04 lần, 10 bịch, nặng 95 gam số tiền là 38.000.000 đồng, tại nhà của T ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K. Sau đó, M có kêu người tên T vào lấy lại 02 bịch, 20 gam.

Sau khi mua ma túy về, T phân ra thành từng bịch nhỏ để sử dụng và bán lại cho những người nghiện để kiếm lời, với phương thức là khi có người đến mua trực tiếp hoặc gọi điện thoại cho T trao đổi thống nhất về giá cả, số lượng ma túy cần mua và địa điểm mua bán, T trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng sau: Vũ Tấn Đ (T) 05 lần, 05 bịch với số tiền 5.000.000 đồng; Bùi Văn Ú 01 lần, 01 bịch, giá 500.000 đồng; Quách Văn H 04 lần, 04 bịch, giá 4.000.000 đồng; Lê Văn L (Q) 02 lần, 02 bịch, giá 600.000 đồng; Lê Văn B 10 lần, 10 bịch với số tiền 15.400.000 đồng, trong đó có lần bắt quả tang ngày 5/9/2018.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra thu giữ 14 (mười bốn) bịch nylon có chứa chất ma túy do Trường tự nguyện giao nộp loại Methamphetamine, có khối lượng là 70.591 gam; 12 viên MDMA khối lượng 3.8379 gam và 02 viên Ketamine có khối lượng là 0,3235 gam. T thừa nhận số ma túy trên của T để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện.

Như vậy, Dương Quốc T đã mua ma túy 04 lần, 08 bịch, khối lượng 75gam với số tiền 38.000.000 đồng; T trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy cho 05 người, 22 lần, 22 bịch, thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có số tiền 25.500.000 đồng.

- Về các vấn đề khác:

* Vật chứng trong vụ án:

1. Thu giữ của Dương Quốc T:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín, có kích thước 01cm x 03cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt dạng rắn, không đồng nhất;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen có số seri 351949055968609, loại 1280, có số sim 0944.767949, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

- Tiền Việt Nam: 1.420.000 đồng.

Dương Quốc T tự nguyện giao nộp 05 (năm) bịch nylon có kích thước 04cm x 06cm; 03 (ba) bịch nylon có kích thước 04cm x 07cm; 06 (sáu) bịch nylon có kích thước 01cm x 03cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt màu trắng không đồng nhất nghi là chất ma túy; 01 (một) bịch nylon có kích thước 05cm x 08cm, có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa 14 (mười bốn) viên nén dạng hình tròn, trong đó 11 viên màu xanh dương, 01 viên màu xanh lá và 02 viên màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong.

2. Thu giữ của Nguyễn Duy M:

- 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh cài, viền màu đỏ, kích thước 0,9cm x 14cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt màu trắng không đồng nhất, dạng rắn, nghi là chất ma túy.

- 02 (hai) bịch nylon trong suốt có rãnh cài, viền màu đỏ, kích thước 0,7cm x 10cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt màu trắng không đồng nhất, dạng rắn, nghi là chất ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 354493095192208, Imei 2: 354495090192208, có số Sim 1: 0932.926269 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Tiền Việt Nam: 3.600.000 đồng.

*Theo kết luận giám định số: 811/KL-KTHS ngày 10/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận (của Dương Quốc T):

- Gói số 01: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, dạng rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon có kích thước khoảng 01cm x 03cm được niêm phong gửi

giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0605 gam.

- Gói số 02:

+ Nhiều hạt tinh thể trong suốt, màu trắng không đồng nhất, chứa trong 05 (năm) bìch nylon có kích thước khoảng 04cm x 06cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 42,5230 gam.

+ Nhiều hạt tinh thể trong suốt, màu trắng không đồng nhất, chứa trong 03 (ba) bìch Nylon có kích thước khoảng 04cm x 07cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 26,9842 gam.

+ Nhiều hạt tinh thể trong suốt, màu trắng không đồng nhất, chứa trong 06 (sáu) bìch nylon có kích thước khoảng 01cm x 03cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,0838 gam.

+ 11 (mười một) viên nén màu xanh dương được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu giám định là 3,5027 gam.

+ 01 (một) viên nén màu xanh lá được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu giám định là 0,3352 gam.

+ 02 (Hai) viên nén màu trắng được niêm phong gửi giám định có khối lượng là 0,6527 gam. Sau khi tiến hành giám định sơ bộ phòng kỹ thuật hình sự thấy không đủ điều kiện để thực hiện giám định nên không giám định.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

*Theo kết luận giám định số 4072/C09B ngày 03/10/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận (của Dương Quốc T):

- 01 (một) viên nén màu trắng có in hình vương miện đựng trong gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,3235 gam.

* Theo kết luận giám định số: 816/KL-KTHS ngày 11/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận (của Nguyễn Duy M):

- Các tinh thể trong suốt không đồng nhất, dạng rắn đựng trong 01 (một) bìch nylon, kích thước khoảng 09cm x 14cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 100,0914 gam.

- Các tinh thể trong suốt không đồng nhất, dạng rắn đựng trong 02 (hai) bịch nylon, kích thước khoảng 07cm x 10cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 99,7811gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

***Cáo trạng của Viện kiểm sát:**

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSKG – P1 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Duy M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Dương Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy M đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Dương Quốc T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

***Về hình phạt:**

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M mức án 20 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm i khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Dương Quốc T mức án từ 12-13 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 01-02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là: 13-15 năm tù.

***Về biện pháp tư pháp:** Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Duy M 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 354493095192208, Imei 2: 354495090192208, có số Sim 1: 0932.926269 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động; số tiền 38.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 3.600.000 đồng (theo giấy nộp tiền số 0110 ngày 09/10/2018 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang, bị cáo phải nộp số tiền còn lại 34.400.000 đồng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Dương Quốc T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen có số seri 351949055968609, loại 1280, có số sim 0944.767949, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy; số tiền 25.500.000 đồng, bị cáo và gia đình đã nộp 27.120.000 đồng (trong đó 1.420.000 đồng nộp theo giấy nộp tiền số 09/10/2018 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang; 25.700.000 đồng do bà Hồ Thị Mộng L nộp theo giấy nộp tiền số 00714, 00715 ngày 13/02/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang), khấu trừ số tiền 25.500.000 đồng thu lợi bất chính, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo đã nộp xong, còn lại 1.420.000 đồng trả lại cho bà Hồ Thị Mộng L.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bề ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật vụ số: 811/gói số 01 ngày 11/9/2018 , giám định viên Thái Thị Thanh Th, người chứng kiến Lê Hoàng D; 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bề ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật vụ số: 811/gói số 02 ngày 11/9/2018 , giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến Lê Hoàng D và 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bề ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật vụ số: 816/2018 ngày 11/9/2018, giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Lê Hoàng D. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang).

Bà Hồ Thị Mộng L: Đồng ý nộp thay bị cáo T số tiền 25.500.000 đồng thu lợi bất chính và 200.000 đồng án phí theo quy định pháp luật, bà không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền này.

Quan điểm luật sư Nguyễn Du bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy M: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, cũng mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo M, sau khi bị bắt bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai báo ra các lần phạm tội trước đó, bị cáo cũng tự nguyện trừ số tiền thu giữ của bị cáo nộp thu lợi bất chính và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phạm tội nhiều lần áp dụng cho bị cáo là không đúng. Từ lý do nêu trên, kính mong Hội đồng xét xử xử bị cáo M mức án dưới khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Quan điểm luật sư Dương Tấn Lộc bào chữa cho bị cáo Dương Quốc T: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về các tội danh. Tuy nhiên, cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính, bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú hành vi phạm tội của mình, nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ nhất cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Nguyễn Duy M và Dương Quốc T đều là đối tượng nghiện chất ma túy, nhận thức được việc mua bán ma túy (Methamphetamine) là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích hám lợi cá nhân và nhu cầu có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, từ tháng 8/2018 đến tháng 9/2018, các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng tại địa bàn huyện C, tỉnh K để thu lợi bất chính số tiền 63.500.000 đồng, cụ thể như sau:

Nguyễn Duy M thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho 02 người 5 lần, 10 bịch, thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có là 38.000.000 đồng.

Dương Quốc T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho 05 người, 22 lần, 22 bịch, thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có là 25.500.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Dương Quốc T còn khai nhận, trong các lần mua ma túy của M thì M có cho Dương Quốc T 12 viên MDMA khối lượng 3.8379 gam và 02 viên Ketamine có khối lượng là 0,3235 gam, tổng cộng 14 viên, tuy nhiên T không sử dụng mà giữ lại tại nhà T.

Do vậy, bị cáo Nguyễn Duy M bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Dương Quốc T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, ma túy là chất độc gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng của con người, làm suy giảm về sức khỏe, đạo đức lối sống, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội và còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác như giết người, trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản,... nên nhà nước độc quyền quản lý loại độc chất này, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, thu lợi bất chính mà bị cáo đi ngược lại lợi ích của cộng đồng, thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy M từng bị xử lý về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân”, “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản của người khác do phạm tội mà có”, tuy đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích nhưng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo còn có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, bị cáo không biết sửa đổi bản thân, ngược lại bị cáo bất chấp pháp luật tiếp tục tái phạm nguy hiểm, mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cho nhiều người gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Đối với bị cáo Dương Quốc T tuy bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử lý về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt, được xóa án tích, cũng giống bị cáo M bị cáo không sửa đổi bản thân tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cho nhiều người, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Trong vụ án này, bị cáo M có mức độ thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cao hơn, thu lợi bất chính cao so với bị cáo T, nên mức án của bị cáo M phải cao hơn so với bị cáo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nhưng bị cáo Dương Quốc T phạm cùng lúc 02 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên bị cáo T cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng đối với hành vi và hậu quả do mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn Duy M tái phạm nguy hiểm, phạm tội 02 lần trở lên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Dương Quốc T phạm tội 02 lần trở lên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai, ăn năn hối cải, tự nguyện khai nhận những lần phạm tội trước đó, bị cáo T đã nộp xong tiền thu lợi bất chính thể hiện sự ăn năn sai phạm trước pháp luật và bị bệnh ung thư ác tính, nên Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo M, xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo T khi lượng hình.

[5] *Về Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát:* Xét thấy quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tội danh, khung hình phạt cho từng bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo:* Đối với quan điểm bào chữa của các luật sư chỉ chấp nhận một phần về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét mức án nhẹ cho các bị cáo. Không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư Nguyễn Du về việc đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cho bị cáo M, vì bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, nhiều người, nên việc áp dụng tình tiết tăng nặng này là phù hợp quy định pháp luật. Không chấp nhận quan điểm của luật sư Dương Tuấn Lộc về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T, vì số tiền bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có là tiền thu lợi bất chính, số tiền này buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước, không phải tiền khắc phục hậu quả, nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này cho bị cáo Dương Quốc T.

[7] *Về các vấn đề khác:*

*Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần thiết tịch thu nộp ngân sách nhà nước, cụ thể:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Duy M 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 354493095192208, Imei 2: 354495090192208, có số Sim 1: 0932.926269 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động; số tiền 38.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 3.600.000 đồng (theo giấy nộp tiền số 0110 ngày 09/10/2018 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang, bị cáo phải nộp số tiền còn lại 34.400.000 đồng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Dương Quốc T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen có số seri 351949055968609, loại 1280, có số sim 0944.767949, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy; số tiền 25.500.000 đồng, bị cáo và gia đình đã nộp 27.120.000 đồng (trong đó 1.420.000

đồng nộp theo giấy nộp tiền số 09/10/2018 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang; 25.700.000 đồng do bà Hồ Thị Mộng L nộp theo giấy nộp tiền số 00714, 00715 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang), khấu trừ số tiền 25.500.000 đồng thu lợi bất chính, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo đã nộp xong, còn lại 1.420.000 đồng trả lại cho bà Hồ Thị Mộng L.

Đối với các phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang gồm mẫu vật số 811 gói số 01, gói số 02 ngày 11/9/2018; mẫu vật số 816/2018 ngày 11/9/2018 xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

*Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Dương Quốc T đã nộp xong.

Đối với người tên H bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Duy M do không rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng mua ma túy của bị cáo Dương Quốc T, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang chuyển hồ sơ về địa phương xử lý hành chính theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Dương Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy M **20 (hai mươi)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/9/2018.

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 251, điểm i khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Dương Quốc T **12 (mười hai)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; **01 (một)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh: **13 (mười ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày ngày 05/9/2018 đến ngày 12/10/2018.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Duy M 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 354493095192208, Imei 2: 354495090192208, có số Sim 1: 0932.926269 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động; số tiền 38.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 3.600.000 đồng (theo giấy nộp tiền số 0110 ngày 09/10/2018 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang, bị cáo phải nộp số tiền còn lại 34.400.000 đồng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Dương Quốc T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen có số seri 351949055968609, loại 1280, có số sim 0944.767949, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy; số tiền 25.500.000 đồng, bị cáo và gia đình đã nộp 27.120.000 đồng (trong đó 1.420.000 đồng nộp theo giấy nộp tiền số 09/10/2018 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang; 25.700.000 đồng do bà Hồ Thị Mộng L nộp theo giấy nộp tiền số 00714, 00715 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang), khấu trừ số tiền 25.500.000 đồng thu lợi bất chính, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo đã nộp xong, còn lại 1.420.000 đồng trả lại cho bà Hồ Thị Mộng L.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bề ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật vụ số: 811/gói số 01 ngày 11/9/2018 , giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến Lê Hoàng D; 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bề ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật vụ số: 811/gói số 02 ngày 11/9/2018 , giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến Lê Hoàng D và 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bề ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật vụ số: 816/2018 ngày 11/9/2018, giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Lê Hoàng D.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo Nguyễn Duy M, Dương Quốc T mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. (Riêng bị cáo Dương Quốc T đã nộp xong)

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (1b);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND Cấp cao tại tp. HCM (1b);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1b);
- TTG CA tỉnh Kiên Giang (3b);
- THA tỉnh Kiên Giang (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang (1b);
- CSĐT CA tỉnh Kiên Giang (1b);
- Phòng HS & NV CA tỉnh KG (1b);
- Tổ Hành chính Tư pháp (1b);
- Bị cáo (2b);
- Luật sư (2b);
- Người có QL, NV liên quan (1b);
- Lưu Tòa Hình sự (5b);
- Lưu hồ sơ (1b).

Cao Quốc Chiến